TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 157/2017/KDTM-ST
Ngày: 29 - 9 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Quang

Bà Nguyễn Thị Lương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2016/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp "hợp đồng thi công xây dựng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Việt H, sinh năm 1978

Thường trú: xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: đường C, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Bá T là Luật sư của Công ty Luật TNHH Q - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D

Trụ sở: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đình H1, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, địa chỉ: đường R (số mới: đường I, Phường L, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1.Ông Vũ Khắc T1, sinh năm 1969

Địa chỉ: đường Y, xã U, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Ông Nguyễn Huỳnh T2, sinh năm 1973

Địa chỉ: khu phố S, phường G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông H, ông T có mặt, ông H1 vắng mặt, ông T1, ông T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2016, lời trình bày trong quá trình xét xử, ông Đoàn Việt H là nguyên đơn trình bày: Ngày 01/7/2010, ông Đoàn Việt H và Công ty cổ phần Đ (tên mới là Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D) (sau đây gọi tắt là công ty D) có ký kết hợp đồng giao khoán số: 17A/HĐGK-2010 về việc thi công sơn nước công trình Trường PTTH A1 tại Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đơn giá là 38.000 đồng/m2, với khối lượng là 26,904 m2, tổng giá trị hợp đồng là 1.022.352.000 đồng(một tỷ không trăm hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi hai ngàn đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã hoàn thành khối lượng công việc như biên bản xác nhận ngày 20/9/2012 có ông Vũ Khắc T1 là đại diện theo pháp luật của công ty và ông Nguyễn Huỳnh T2 là chỉ huy trưởng công trình xác nhận, công ty Đ đã thanh toán hai lần, lần 1 số tiền 342.675.685 đồng, lần 2 là 380.000.000 đồng, tổng cộng 722.675.685 đồng, còn nợ lại là 299.676.315 đồng. Ông H nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu nhưng bị đơn không thực hiện. Đến năm 2016 các bên đã tiến hành lập biên bản làm việc vào các ngày 10/3/2016, 11/3/2016, 14/3/2016, 21/3/2016 với nội dung công ty D cam kết giải quyết công nợ với ông H trong thời hạn 06 tháng nhưng vẫn không thanh toán. Nay ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty D trả cho ông số tiền gốc là 299.676.315 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm mười lăm đồng) và tiền lãi từ ngày 21/9/2012 đến ngày 21/9/2017 theo mức lãi suất là 1,125%/tháng là 202.281.512 đồng (hai trăm lẻ hai triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn năm trăm mười hai đồng), tổng cộng là 501.967.827 đồng (năm trăm lẻ một triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng), yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty D không đến Tòa án trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Việt H, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan ông Vũ Khắc T1 trình bày: năm 2010 ông là Phó tổng giám đốc của Công ty cổ phần Đ được người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký kết hợp đồng giao khoán 17A/HĐGK-2010 ngày 01/7/2010 với ông H, nội dung hợp đồng như ông H trình bày. Tháng 5/2012 ông được bổ nhiệm là Tổng giám đốc công ty. Tháng 8/2013, ông nghỉ việc tại công ty cổ phần Đ, sau đó ông H có đến gặp ông để nhờ ông ký xác nhận khối lượng công việc hoàn thành tại công trình để thanh toán với công ty nên ông ghi nội dung và ký tên tại biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành ngày 20/9/2012 mà ông H xuất trình tại Tòa án (do ông không còn là đại diện theo pháp luật của Công ty nên không đóng dấu) và bản xác nhận khối lượng đã có ông Nguyễn Huỳnh T2 là chỉ huy trưởng công trình ký xác nhận. Nay ông H khởi kiện Công ty D, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huỳnh T2 trình bày: năm 2008 ông T2 làm việc tại Công ty cổ phần Đ, đến năm 2012 ông nghỉ việc. Trong thời gian làm việc tại công ty, ông được giao chức vụ Chỉ huy trưởng, kiểm tra giám sát tại công trình Trường PTTH A1 tại Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào thời điểm 2010, ông xác nhận ông Đoàn Việt H đã thi công sơn nước theo đúng hợp đồng giao khoán 17A/HĐGK-2010 ngày 01/7/2010 ký kết giữa ông H và công ty Đ, do vậy ông có xác nhận vào biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành ngày 20/9/2012 mà ông H xuất trình tại Tòa án. Nay ông H khởi kiện Công ty D, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Đoàn Việt H là nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc Công ty D trả cho ông số tiền gốc là 299.676.315 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm mười lăm đồng) và tiền lãi từ ngày 21/9/2012 đến ngày 21/9/2017 theo mức lãi suất là 1,125%/tháng là 202.281.512 đồng (hai trăm lẻ hai triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn năm trăm mười hai đồng), tổng cộng là 501.967.827 đồng (năm trăm lẻ một triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng), yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Phạm Bá T đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn là Công ty D do ông Nguyễn Đình H1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Khắc T1 và ông Nguyễn Huỳnh T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đoàn Việt H có đơn khởi kiện Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, bị đơn là Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D có trụ sở tại: đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]Về thời hiệu khởi kiện: ngày 21/3/2016 Công ty D cam kết giải quyết công nợ cho ông H trong thời hạn 06 tháng nhưng không thực hiện nên ngày 09/11/2016 ông H khởi kiện Công ty D là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 Luật Thương mại năm 2005.

[3]Tại phiên tòa hôm nay, ông H là nguyên đơn, luật sư T là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt, ông T1, ông T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, riêng ông H đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ

vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[4]Về yêu cầu trả số tiền gốc của nguyên đơn: Ông H yêu cầu Công ty D phải thanh toán số tiền gốc là 299.676.315 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn là Công ty D không trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên tòa, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định ông H và Công ty Đ ký kết hợp đồng thi công sơn nước với khối lượng là 26,904 m2, đơn giá 38.000 đồng/m2, tổng giá trị hợp đồng là 1.022.352.000 đồng (một tỷ không trăm hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi hai ngàn đồng). Bị đơn đã thanh toán 02 lần tổng cộng số tiền 722.675.685 đồng (bảy trăm hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi lăm đồng), còn nợ lại số tiền 299.676.315 đồng (hai trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm mười lăm đồng) chưa thanh toán, mặc dù ông H yêu cầu nhiều lần. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5]Về yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn: Tại phiên tòa ông H yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/9/2012 đến ngày 21/9/2017 theo mức lãi suất là 1,125%/tháng là 202.281.512 đồng (hai trăm lẻ hai triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn năm trăm mười hai đồng). Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 thì: "trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác". Căn cứ vào bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành ngày 20/9/2012, đến nay bị đơn chưa thanh toán số tiền gốc cho nguyên đơn.Tại thời điểm xét xử mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 1,125%/tháng, ông H yêu cầu công ty D thanh toán tiền lãi từ ngày 21/9/2012 đến ngày 21/9/2017 là 60 tháng, với mức lãi suất 1,125%/tháng là có cơ sở chấp nhận.

Số tiền lãi được tính như sau: 299.676.315 đồng x 1,125%/tháng x 60 tháng = 202.281.512 đồng.

Như vậy, tổng cộng, Công ty D phải trả cho ông H số tiền là 299.676.315 đồng (tiền vốn) + 202.281.512 đồng (tiền lãi) = 501.967.827 đồng (năm trăm lẻ một triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng) theo như yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp.

[6]Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay, ông H yêu cầu Công ty D phải trả tiền cho nguyên đơn một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản làm việc ngày 21/3/2016 Công ty D cam kết giải quyết công nợ trong thời hạn 06 tháng nhưng vẫn không thực hiện, gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn, do vậy ông H yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[7]Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, Công ty D phải trả tiền cho ông H nên phải nộp tiền án phí theo quy định là 24.078.713 đồng.

Hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí 13.045.075 đồng cho ông Đoàn Việt H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0011793 ngày 05/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 306, 319 Luật Thương mại 2005;
- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D có trách nhiệm thanh toán cho ông Đoàn Việt H số tiền gốc: 299.676.315 đồng, tiền lãi là 202.281.512 đồng, tổng cộng là 501.967.827 đồng (năm trăm lẻ một triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi bảy đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D chậm thanh toán các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D phải trả lãi chậm trả cho ông H theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: 24.078.713 đồng (hai mươi bốn triệu không trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm mười ba đồng) do Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D nộp.

Hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí 13.045.075 đồng (mười ba triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng) cho ông Đoàn Việt H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0011793 ngày 05/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Về quyền kháng cáo: ông H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty TNHH đầu tư xây dựng thương mại D, ông T1, ông T2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Hương